

UBND TỈNH KIÊN GIANG  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 12.85/SNNPTNT-CCTL

V/v đăng tải nội dung Dự thảo văn bản  
quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin  
điện tử của tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 12 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông.

Thực hiện Công văn số 5788/VP-KT ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc chấp thuận xây dựng Quyết định quy định phạm vi vùng phụ cận, các trường hợp phải cấm mốc và khoảng cách các mốc chỉ giới đối với phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng dự thảo "*Quyết định Quy định phạm vi vùng phụ cận, các trường hợp phải cấm mốc và khoảng cách các mốc chỉ giới đối với phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Kiên Giang*" (gửi kèm theo nội dung dự thảo).

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp đăng tải nội dung Dự thảo nêu trên trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của các bên liên quan.

Rất mong sự phối hợp tốt của quý cơ quan. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BGD Sở NN&PTNT;
- VP. Sở (BP pháp chế);
- Chi cục Thủy lợi (t/h);
- Lưu: VT, tdbao.



KQ. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Hữu Toàn

Số: /2021/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2021

**Dự thảo**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định phạm vi vùng phụ cận, các trường hợp phải cấm mốc và khoảng cách các mốc chỉ giới đối với phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 06 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ Về quản lý an toàn hồ đập, hồ chứa;*

*Căn cứ Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh quy định tại khoản 7 Điều 40 của Luật Thủy lợi năm 2017; Các trường hợp phải cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh quy định tại khoản 5 Điều 19 và quy định khoảng cách các mốc chỉ giới quy định tại khoản 5 Điều 20 của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

## **Điều 2. Quy định phạm vi vùng phụ cận**

1. Kênh có lưu lượng nhỏ hơn  $02\text{m}^3/\text{s}$  hoặc chiều rộng đáy kênh dưới 3m phạm vi vùng phụ cận được tính từ chân mái ngoài với mặt đất tự nhiên trở ra tối thiểu 01m.

2. Kè: Phạm vi vùng phụ cận được tính từ phần xây đúc cuối cùng trở ra mỗi phía 15m. Riêng những đoạn kè trong khu dân cư, khu đô thị, khu du lịch và dịch vụ, thương mại phạm vi vùng phụ cận được tính từ phần xây đúc ngoài cùng trở ra mỗi phía là 05m.

3. Trạm bơm: Phạm vi vùng phụ cận được tính từ điểm xây đúc ngoài cùng của công trình trở ra mỗi phía 10m.

4. Bờ bao thủy lợi bao vùng phụ cận được tính từ chân trở ra 05m về phía đồng, 03m về phía sông.

5. Cống nội đồng bằng bê tông cốt thép phạm vi vùng phụ cận được tính từ phần xây đúc cuối cùng trở ra mỗi phía 10m.

## **Điều 3. Các trường hợp phải cắm mốc chỉ giới**

1. Đập của hồ chứa nước từ  $500.000\text{m}^3$  trở xuống hoặc đập có chiều cao từ 10m trở xuống.

2. Lòng hồ chứa nước có dung tích từ  $500.000\text{m}^3$  trở xuống.

3. Cống có tổng chiều rộng thông nước từ 10m trở xuống.

4. Kè.

5. Trạm bơm.

6. Bờ bao thủy lợi.

## **Điều 4. Khoảng cách giữa các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khác**

1. Đối với đập quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định này, khoảng cách giữa các mốc liên nhau là 50m. Trường hợp gần khu đô thị, dân cư tập trung đông là 20m.

2. Đối với lòng hồ quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quyết định này, khoảng cách giữa các mốc liên nhau là 500m. Trường hợp gần khu đô thị, dân cư tập trung đông là 100m.

3. Đối với cống quy định tại khoản 3 của Điều 3 của Quyết định này khoảng cách giữa hai mốc liên nhau từ 20m.

4. Đối với kè quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định này khoảng cách giữa hai mốc liên nhau là 100m đến 200m.

5. Đối với trạm bơm quy định tại khoản 5 Điều 3 của Quyết định này khoảng cách giữa hai mốc liền nhau từ 10m.

6. Đối với bờ bao thủy lợi quy định tại khoản 6 Điều 3 của Quyết định này khoảng cách giữa các mốc liền nhau là 300m.

7. Tại các điểm góc của mốc chỉ giới hoặc ranh đất phải cắm mốc.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương trong việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về thủy lợi và ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm, phạm vi vùng phụ cận bảo vệ công trình.

b) Hướng dẫn các địa phương, tổ chức, cá nhân quản lý công trình thực hiện việc cắm mốc chỉ giới bảo vệ công trình thủy lợi.

c) Tổ chức công tác thanh tra chuyên ngành về thủy lợi; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các địa phương có liên quan trong việc giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về thủy lợi; xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Sở Giao thông - Vận tải chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố xác định phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi có kết hợp giao thông, thực hiện cắm biển báo, chỉ giới đảm bảo an toàn giao thông.

3. Ủy ban nhân cấp huyện, xã có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 57 của Luật Thủy lợi.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản hồi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2021./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 5;
- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT, TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Phòng NCPC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**